

Bản án số: 93/2020/HS-ST

Ngày: 22-12-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA – TP HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Hoàng Thị Bích Hằng**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Hạ T2** và ông **Đặng Viết Côi**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Diệu Tuyết** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.

**-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà tham gia phiên toà:**  
Bà **Nguyễn Thị Cúc** -Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 103/2020TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2020/HSST-QĐ ngày 09 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

**Hoàng Hữu T**, sinh năm 1998; Nơi ĐKKHKT: Thôn ĐG, xã HS, huyện LS, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Hữu Đ, sinh năm 1974 và bà Lê Thị Th, sinh năm 1974; vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 21/10/2020 đến ngày 30/10/2020 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn, hiện Áp dụng “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

**\*Người bị hại:** Anh **Lê Tiến L** – sinh năm 1991 (Có mặt).

Nơi ĐKKHKT: Thôn TK, xã DB, huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội.

**\*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh **Nguyễn Văn Đ** – sinh năm 1998 (Vắng mặt).

Nơi ĐKKHKT: Thôn CT, xã HS, huyện LS, tỉnh Hòa Bình.

+ Bà **Lê Thị Th**, sinh năm 1974 (Có mặt).

Nơi ĐKKHKT: Thôn ĐG, xã HS, huyện LS, tỉnh Hòa Bình.

+ Anh **Nguyễn Văn T1**, sinh năm 1998 (Vắng mặt).

Nơi ĐKKHKT: Thôn ĐG, xã HS, huyện LS, tỉnh Hòa Bình.

+ Anh **Nguyễn Văn T2**, sinh năm 1978 (Vắng mặt).

Nơi ĐKKHKT: Tổ 5, khu XM, thị trấn XM, huyện CM, thành phố Hà Nội.

**\* Người làm chứng:**

+ Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1986 (Vắng mặt).

Nơi ĐKHKTT: Tổ 5, khu XM, thị trấn XM, huyện CM, thành phố Hà Nội.

+ Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1992 (Vắng mặt).

Nơi ĐKHKTT: Thôn NL, xã LH, huyện UH, TP Hà Nội.

+ Chị Lê Thị Loan, sinh năm 1997 (Vắng mặt).

Nơi ĐKHKTT: TK, xã ĐB, huyện UH, TP Hà Nội.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18/10/2020, Hoàng Hữu T- sinh ngày 12/02/1998, nơi ĐK.HKTT tại ĐG, HS, LS, Hòa Bình đến nhà anh Lê Tiến L- sinh năm 1991 (là anh con bác ruột), HKTT tại TK, ĐB, UH, Hà Nội chơi và ăn ngủ tại nhà anh L. Đến khoảng 19<sup>h</sup> ngày 19/10/2020, anh Lê Tiến L đi làm về dựng chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS 29Y3- 378.43 ở sân nhà, có khóa cổ, (giấy đăng ký xe anh L để trong cốp), rồi cất chìa khóa xe ở bậc cầu thang gần bếp. Sau đó, anh L vào nhà ăn cơm cùng với bà nội là Đỗ Thị Chiến - sinh năm 1949 và Hoàng Hữu T. Đến khoảng 21<sup>h</sup> cùng ngày, anh L lên tầng 2 đi ngủ. Do không có tiền tiêu sài nên lúc đi qua cầu thang, T nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe máy của anh L, T quan sát không thấy anh L xuống nên đã lấy 01 chùm chìa khóa ở cầu thang (trong đó có chìa khóa xe máy Exciter), đi ra chỗ để xe mở khóa cổ, T dắt xe ra cổng rồi điều khiển lái xe theo hướng quốc lộ 21B về hướng xã LH, Ứng Hòa đến cách nhà nghỉ Bình An thuộc thôn NL, LH khoảng 30 mét thì T xuống xe dùng tay tháo hết hơi xe bánh trước, giữ lại chìa khóa xe máy và vứt hết các chìa không liên quan, rồi dắt vào khách sạn Bình An, tại đây T gặp anh Nguyễn Văn K- sinh năm 1992 và nói: “Cho em gửi cái xe, xe em đi đám cưới về bị thùng sấm”, anh K không nghi ngờ gì bảo T dắt xe để gọn vào trong sân. Sau khi dắt xe vào nhà nghỉ Bình An T bắt taxi về nhà anh L. Khoảng 21<sup>h</sup>40, vợ anh L là Lê Thị Loan- sinh năm 1997 đi làm về không thấy xe của chồng có hỏi bà Chiến và anh L, mọi người đều nghĩ là T lấy đi chơi. Một lúc sau, thấy T đi bộ về bà Chiến hỏi “Mày có lấy xe của anh L không”, T đáp là không lấy xe và cũng không biết đi xe đó; anh L, chị Loan đi tìm không thấy, anh L có nói với T: “Nếu lấy xe thì mang về trả anh”, T trả lời: “Em không lấy”. Đến 07<sup>h</sup> sáng ngày 20/10/2020, T nhờ anh L chở ra điểm xe bus rồi bắt xe bus 103B đến nhà nghỉ Bình An để lấy xe, sau khi bơm hơi và đi, T gọi điện cho Nguyễn Văn Đ- sinh năm 1998, HKTT tại Cổ Thổ, HS, LS, Hòa Bình rủ đi đám ma một người bạn khác. Khi đến nhà Đ, T nói với Đ là mới mua xe của người họ hàng và hỏi Đ biết chỗ nào mua xe cũ không, Đ hỏi có phải xe của T thật không, T bảo “Đúng”, Đ nói ở XM nhiều chỗ mua xe cũ lắm. Sau đó, khoảng 10<sup>h</sup> ngày 20/10/2020, T và Đ đến thị trấn XM vào cửa hàng mua bán xe máy cũ gặp anh Nguyễn Văn T2- sinh năm 1978 (là chủ cửa hàng) để bán xe, khi mua anh T2 có hỏi nguồn gốc xe, T nói là xe mua của người họ hàng,

anh T2 xem xe cùng giấy tờ rồi trả giá 17.000.000đ (*mười bảy triệu đồng*), T đồng ý bán và viết giấy tờ mua bán xe, để giấu tên thật T đã lấy tên là Hoàng Văn Trường để viết vào giấy bán xe. Khoảng 15<sup>h</sup> ngày 20/10/2020, anh T2 đã bán chiếc xe máy đó cho một người khách lạ không quen biết với giá 17.700.000 đồng.

Cùng ngày 20/10/2020, anh L đến Công xã ĐB trình báo về sự việc mất xe. Cơ quan Công an đã triệu tập T đến làm việc, biết không thể che giấu được hành vi phạm tội của mình, T đã xin đầu thú.

Số tiền bán xe được T dùng vào việc trả nợ cho anh Nguyễn Văn T1- sinh năm 1998 ở cùng thôn 5.000.000 đồng; trả tiền mua xe máy trả góp 1.839.000 đồng, dùng hơn 4 triệu để đi ăn, hát karaoke. Còn lại 6.680.000 đồng T giao nộp cho cơ quan điều tra.

**\* Đồ vật, tài liệu thu giữ:**

- Số tiền VNĐ: 6.680.000đ (*sáu triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng*); 01 giấy chứng nhận nộp số tiền 1.839.000 đồng ngày 20/10/2020; 01 giấy bán xe do Hoàng Hữu T viết bán cho anh Nguyễn Văn T2 ngày 20/10/2020.

- 01 điện thoại di động Iphone 6s màu vàng hồng.

Ngày 22/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Ứng Hòa ra Yêu cầu định giá tài sản số 61, đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Ứng Hòa định giá đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS 29Y3- 378.43. Kết quả tại Kết luận định giá tài sản số 59/KL-HĐ ĐGTS ngày 28/10/2020 kết luận: chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS 29Y3- 378.43 trị giá 21.500.000đ (*hai mươi một triệu năm trăm nghìn đồng*).

Ngày 05/11/2020 bà Lê Thị Th (là mẹ của bị can T) đã tự nguyện bỏ ra số tiền 21.500.000đ (*hai mươi một triệu năm trăm nghìn đồng*), để bồi tH cho anh Lê Tiến L.

Với hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số: 95/CT-VKS ngày 15 tháng 11 năm 2020 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa đã truy tố bị cáo Hoàng Hữu T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Tại phiên toà: Bị cáo đã thừa nhận hành vi như bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173BLHS; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo T từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án Không áp dụng hình phạt bổ sung. Về trách nhiệm dân sự: người bị hại đã nhận đủ tiền bồi tH và không yêu cầu gì. Trả lại cho bà Lê Thị Th số tiền: 6.680.000. Bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, T1 diện các chứng cứ và tài liệu, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác .

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo nhận tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời trình bày của người bị hại; người liên quan, người làm chứng và vật chứng đã thu giữ được cùng các tài liệu khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định: Lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của chủ sở hữu; tối ngày 19/10/2020 Hoàng Hữu T- sinh năm 1998, HKTT ở ĐG, HS, LS, Hòa Bình đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc xe máy Exciter Yamaha biển kiểm soát 29Y3-378.43 của anh Lê Tiến L- sinh năm 1991 ở TK, ĐB, Ứng Hoà, Hà Nội, chiếm đoạt tài sản trị giá là 21.500.000 đồng.

Hành vi trên của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét, hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Hữu T đã thực hiện là nguy hiểm, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, đến trật tự công cộng mà còn ảnh hưởng xấu đến trật tự, an T1 xã hội ở nhiều địa phương. Do đó phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng đối với bị cáo và phòng ngừa chung, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới phản ánh đúng tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo do đó Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm ổn định, gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] - Đối với Nguyễn Văn K, đêm ngày 19/10/2020 có hành vi cho Hoàng Hữu T gửi chiếc xe máy biển kiểm soát 29Y3-378.43 tại nhà của mình; Đối với Nguyễn Văn Đ có hành vi giới thiệu và đi cùng T đến cửa hàng mua bán xe máy cũ của anh Nguyễn Văn T2 ở XM, CM để T bán xe, nhưng họ đều không biết chiếc xe trên là do T phạm tội mà có. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

- Đối với Nguyễn Văn T2, có hành vi mua chiếc xe máy biển kiểm soát 29Y3-378.43, khi mua T2 có hỏi T về nguồn gốc, giấy tờ đăng ký xe, T2 không biết chiếc xe trên là do T phạm tội mà có. Do vậy, hành vi của T2 không cấu thành tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự.

- Đối với Nguyễn Văn T1, ngày 20/10/2020 được T trả nợ số tiền 5.000.000 đồng, nhưng T1 không biết nguồn gốc số tiền T dùng trả nợ là do bán xe máy T trộm cắp có được, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có cơ sở.

- Đối với chiếc điện thoại di động Iphone 6s màu vàng hồng thu giữ của Hoàng Hữu T, xét không liên quan đến việc phạm tội, ngày 30/10/2020, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ứng Hòa đã trả lại cho T là có căn cứ.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Tại phiên tòa anh Lê Tiến L có ý kiến xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo anh có quan điểm không thắc mắc và không yêu cầu bị can phải bồi th gì về dân sự nữa.

Đối với số tiền VNĐ: 6.680.000đ (*sáu triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng*). Cần trả lại bà Th theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo và người bị hại được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333BLTTHS năm 2015.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136 của BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Điều 331, Điều 333 của BLTTHS.

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Hữu T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt Hoàng Hữu T **12 (Mười hai)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/10/2020 đến ngày 30/10/2020.

Trả lại cho bà Lê Thị Th số tiền: 6.680.000 (Sáu triệu sáu trăm tám mươi ngàn đồng) theo Giấy nộp tiền vào kho bạc Nhà nước huyện Ứng Hòa ngày 03/12/2020.

3. Về án phí: Bị cáo Hoàng Hữu T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

**Nơi nhận:**

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hoà;
- Công an huyện Ứng Hoà;
- Chi cục THADS Ứng Hoà;
- UBND xã nơi bị cáo ĐKTT;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hs; V/P./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Hoàng Thị Bích Hằng**